

Bản án số: 19/2026/DSPT
Ngày 27 tháng 01 năm 2026
V/v Tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Giang.

Bà Vũ Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên; mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số: 148/2025/TLPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án Dân sự sơ thẩm số: 14/2025/DSST ngày 19/9/2025 Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 252/2025/QĐXX- DSPT ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Dương Thị H, sinh năm 1966. Có mặt.

1.2. Ông Ngô Quang H1, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tổ dân phố X, phường S, tỉnh Thái Nguyên).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Trương Thị K, sinh năm 1979. Vắng mặt.

2.2. Ông Đồng Văn L, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: TDP Á, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, (nay là TDP Á, phường P, tỉnh Thái Nguyên).

*** Người kháng cáo:** Nguyên đơn bà Dương Thị H và ông Ngô Quang H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngô Quang H1 và bà Dương Thị H trình bày:

Do quan hệ quen biết nên ngày 05 tháng 4 năm 2020 vợ chồng ông bà có cho vợ chồng ông Đồng Văn L và bà Trương Thị Kim V số tiền là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). Mục đích cho ông L, bà K vay để cho con đi du học, khi vay có làm giấy tờ vay nợ và ký nhận của hai bên, lãi suất 0,8%, ông L, bà K có tín chấp đất là 5m chiều rộng, 25m chiều sâu, trước cửa nhà tại tổ dân phố Á, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường P, tỉnh Thái Nguyên) và hẹn trả dần trong thời hạn hai năm, mỗi năm trả một ít và hẹn cuối năm 2020 trả gốc cho ông bà 30.000.000 đồng. Đến hạn trả bà Trương Thị K và ông Đồng Văn L đã không trả cho ông bà số tiền vay kể cả gốc và lãi, mặc dù ông bà đã đòi nhiều lần, nhưng khất nợ hết năm này qua năm khác, đến nay còn trốn tránh không trả nợ cho gia đình bà.

Nay ông H1, bà H đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thái Nguyên giải quyết buộc vợ chồng ông L, bà K phải có trách nhiệm trả số tiền gốc 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và số tiền lãi là 0,8%.

Đối với bị đơn bà Trương Thị K và ông Đồng Văn L: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập cho bà Trương Thị K và ông Đồng Văn L, nhưng bà Trương Thị K và ông Đồng Văn L không đến Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bà Trương Thị K và ông Đồng Văn L vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Trương Thị K và ông Đồng Văn L, nhưng bà Trương Thị K và ông Đồng Văn L không hợp tác và không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã phối hợp cùng tổ trưởng dân phố đến gia đình bà K, ông L, nhưng cả hai đều trốn tránh không hợp tác. Vì vậy Tòa án căn cứ Điều 177; Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Với nội dung trên, tại bản án Dân sự sơ thẩm số 14/2025/DSST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Áp dụng: Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 353, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quang H1, bà Dương Thị H đối với bà Trương Thị K và ông Đồng Văn L.

2. Buộc bà Trương Thị K và ông Đồng Văn L phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Ngô Quang H1, bà Dương Thị H số tiền gốc là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), số tiền lãi là 294.600.150 (Hai trăm chín mươi tư triệu sáu trăm nghìn một trăm năm mươi) đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 694.600.150 đồng (Sáu trăm chín mươi tư triệu sáu trăm nghìn một trăm năm mươi đồng).

3. Về án phí: Buộc bà Trương Thị K, ông Đồng Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch là 31.784.006 (Ba mươi một triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn không trăm linh sáu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Hoàn trả nguyên đơn bà Dương Thị H và ông Ngô Quang H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai số 0001401 ngày 24 tháng 12 năm 2023 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2 – Thái Nguyên).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2025, đồng nguyên đơn bà Dương Thị H và ông Ngô Quang H1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Ngô Quang H1 vắng mặt; bà Dương Thị H xác định nội dung kháng cáo: Bà chỉ yêu cầu Tòa án xem xét về trình tự thủ tục của Tòa án cấp sơ thẩm về việc triệu tập bị đơn đến Tòa để hoà giải không khách quan, chưa lần nào triệu tập bị đơn đến Tòa để bà được gặp và trao đổi, đối chất, đồng thời, bà cũng đề nghị cấp phúc thẩm phải triệu tập được bị đơn đến để xét xử; bà không đề nghị xem xét nội dung liên quan đến số tiền gốc và tiền lãi mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 69, 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Ngô Quang H1; không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Dương Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí phúc thẩm: Bà H phải chịu án phí DSPT; ông H1 được miễn án phí DSPT do là người cao tuổi theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo của bà Dương Thị H và ông Ngô Quang H1 làm trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo hợp lệ nên được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Về sự có mặt, vắng mặt đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Ngô Quang H1 kháng cáo nhưng vắng mặt lần 2 không có lý do, căn cứ Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông H1.

+ Bị đơn ông Đồng Văn L và bà Trương Thị K đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông L và bà K.

[2]. Về nội dung: Nguyên đơn bà H và ông H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là vợ chồng ông L, bà K có trách nhiệm trả nợ số tiền gốc 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi là 0,8%/tháng từ ngày 05/4/2020 cho đến nay. Bản án sơ thẩm đã xét xử và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H1 và bà H.

[3]. Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Dương Thị H về thủ tục triệu tập đối với bị đơn ông L và bà K trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy:

Hồ sơ vụ án thể hiện, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt đầy đủ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa đối với bị đơn. Tuy nhiên, do bị đơn không hợp tác nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng cho bị đơn tại nơi cư trú, tại trụ sở UBND phường và tại trụ sở Tòa án theo quy định. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà K và ông L đều vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định về thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại chương X của Bộ luật tố tụng dân sự nên việc giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định, không có vi phạm về thủ tục tố tụng. Bị đơn không có mặt phải tự chịu hậu quả của việc không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, nghĩa vụ chứng minh thuộc về đương sự. Đương sự khi có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình; đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình thì phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó; đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Do vậy, kháng cáo của nguyên đơn về việc cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập bị đơn, không đảm bảo tính khách quan trong quá trình giải quyết vụ án là không có căn cứ chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Dương Thị H phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông H1 được miễn án phí DSPT do là người cao tuổi.

[5]. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Dương Thị H.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Ngô Quang H1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2025/DS-ST ngày 19/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Dương Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm nộp ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0001206 ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS KV2 - Thái Nguyên;
- TAND khu vực 2- Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Toàn